

	number of matches						
flight	0	1	2	3	4	5	6
1	192	80					
2	134	116	22				
3	86	132	54				
4	60	104	108				
5	36	80	148	8			
6	16	68	152	36			
7		60	136	76			
8		28	124	116	4		
9		6	104	142	20		
10			60	168	44		
11			22	168	78	4	
12			4	132	124	12	
13				80	160	32	
14				44	152	76	
15				18	128	122	4
16				4	96	148	24

	number of boat usages				
flight	0	1	2	3	4
1	90	18			
2	73	34	1		
3	57	48	3		
4	40	64	4		
5	26	74	8		
6	15	78	15		
7	5	80	23		
8		72	36		
9		56	50	2	
10		39	66	3	
11		22	82	4	
12		10	88	10	
13			90	18	
14			72	36	
15			56	50	2
16			39	66	3

At Flight	On Boat	On Water 1	On Water 2	Boatchange
1 -> 2		CN Altea   MYC   CER	HSK   TS	
2 -> 3	WYD   WSVG	TS   UYCWg	RCO   TEN	
3 -> 4		TEN   CN Altea   RCNA	CER   LCC   USSC	
4 -> 5	MYC   SCSTÄ	CER   TS	AS   WSVG	
5 -> 6	BSF   BoYC	RCO	CN Altea   LCC	
6 -> 7	WSVG   USSC	CN Altea   LCC	HSK   WYD	
7 -> 8	UYCWg	RCO   WYD   HSK	TEN   BoYC	
8 -> 9	AS   CER   RCNA		TS   BSF	
9 -> 10	UYCWg	USSC   MYC   TEN	CN Altea   WSVG	
10 -> 11	RCO	CN Altea   WYD   TS	RCNA   BoYC	
11 -> 12	SCSTÄ   MYC	TEN   BSF	HSK	
12 -> 13	RCNA   WSVG	HSK	CER   UYCWg	
13 -> 14	AS   SCSTÄ	BoYC   TS	BSF   RCO	
14 -> 15	CN Altea   HSK	TEN   RCO	USSC   LCC	
15 -> 16		LCC   TS	WYD   AS   BSF	

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## MYC

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## AS

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## TS

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## SCSTÄ

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO



# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## CER

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## RCNA

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## CN Altea

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## WSVG

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## LCC

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## TEN

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## HSK

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## BSF

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO



# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## RCO

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## UYCWg

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## USSC

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## WYD

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

## BoYC

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO

# Pairing List - Youth SAILING Champions League - Vilamoura

Flight	Race	Boat 1	Boat 2	Boat 3	Boat 4	Boat 5	Boat 6
1	1	WYD	RCNA	BoYC	USSC	AS	SCSTÄ
	2	CN Altea	MYC	BSF	CER	RCO	UYCWg
	3	HSK		LCC	WSVG	TS	TEN
2	4	BoYC		MYC	AS	CN Altea	CER
	5	BSF	USSC	TS	UYCWg	RCNA	HSK
	6	SCSTÄ	WYD	RCO	TEN	WSVG	LCC
3	7	TS	WYD	UYCWg	BoYC	WSVG	MYC
	8	TEN	RCO	CN Altea	RCNA	HSK	AS
	9	CER	BSF		LCC	SCSTÄ	USSC
4	10	RCNA	UYCWg		WYD	TEN	CN Altea
	11	LCC	BoYC	CER	TS	USSC	RCO
	12	MYC	AS	HSK	SCSTÄ	BSF	WSVG
5	13	MYC	TEN	RCNA	SCSTÄ	CER	TS
	14	USSC	WSVG	AS	RCO	UYCWg	
	15	HSK	CN Altea	LCC	BSF	WYD	BoYC
6	16		RCO	RCNA	BSF	MYC	BoYC
	17	AS	TS	SCSTÄ	CN Altea	UYCWg	LCC
	18	WSVG	CER	USSC	HSK	TEN	WYD
7	19	WSVG	LCC	USSC	MYC	RCNA	CN Altea
	20	RCO	SCSTÄ	WYD	HSK		TS
	21	UYCWg	CER	TEN	AS	BoYC	BSF
8	22	UYCWg	HSK	MYC	RCO	LCC	WYD
	23	USSC	TEN	BoYC		CN Altea	SCSTÄ
	24	AS	TS	WSVG	CER	BSF	RCNA
9	25	AS	LCC	WYD	CER		RCNA
	26	RCO	BSF	TS	USSC	MYC	TEN
	27	CN Altea	HSK	SCSTÄ	WSVG	BoYC	UYCWg
10	28	TEN	MYC	AS	LCC	USSC	UYCWg
	29		CN Altea	BSF	WYD	TS	WSVG
	30	RCNA	SCSTÄ	RCO	BoYC	CER	HSK
11	31	TS	USSC	RCO	CN Altea	WYD	AS
	32	BoYC	WSVG	TEN	RCNA	LCC	BSF
	33	SCSTÄ	UYCWg	CER		HSK	MYC
12	34	SCSTÄ	BSF	WYD	TEN	USSC	MYC
	35	LCC	BoYC	HSK	TS	AS	
	36	CER	RCNA	WSVG	UYCWg	RCO	CN Altea
13	37	HSK	RCNA	WSVG	MYC		USSC
	38	WYD	BoYC	UYCWg	TS	TEN	CER
	39	BSF	AS	CN Altea	LCC	SCSTÄ	RCO
14	40	BoYC	AS	TS	MYC	SCSTÄ	WSVG
	41	TEN	RCO	UYCWg	RCNA	BSF	
	42	CN Altea	USSC	CER	HSK	WYD	LCC
15	43	CN Altea	MYC	TEN	HSK	RCO	BoYC
	44	LCC	TS	USSC	UYCWg	RCNA	SCSTÄ
	45	WYD	WSVG		AS	CER	BSF
16	46	MYC	LCC		TEN	CN Altea	TS
	47	RCNA	UYCWg	BSF	WYD	HSK	AS
	48	USSC	CER	SCSTÄ	WSVG	BoYC	RCO